

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh và trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vật liệu nổ là sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm:

a) Thuốc nổ là hóa chất hoặc hỗn hợp chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của xung kích thích.

b) Phụ kiện nổ là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

2. Vật liệu nổ công nghiệp là vật liệu nổ sử dụng cho mục đích kinh tế, dân sự.

3. Tiền chất thuốc nổ là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ.

4. Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ là việc thực hiện một hoặc một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp và quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của địa phương; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; giảm thiểu thời gian, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không hình thức, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

5. Nghiêm cấm mọi hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trái pháp luật và trái với Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 5. Quy định về kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải căn cứ theo đúng các quy định trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để có kế hoạch cung ứng đảm bảo về số lượng, ổn định về chủng loại và chất lượng.

3. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp không được từ chối việc mua lại vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết của các tổ chức đã mua vật liệu nổ công nghiệp của đơn vị mình mà không có lý do chính đáng như: vật liệu nổ công nghiệp đã mất phẩm chất, vật liệu nổ công nghiệp đã hết thời hạn sử dụng, vật liệu nổ công nghiệp không còn trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 6. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo an toàn, chống mất cắp, giữ được chất lượng, nhập vào xuất ra thuận tiện, nhanh chóng.

2. Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản trong các kho, phương tiện chứa đựng đảm bảo an toàn; Kho hoặc phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng sau khi đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần được bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định có liên quan.

3. Công tác thống kê, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp khi không còn nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, phải chuyển giao số lượng vật liệu nổ công nghiệp còn chứa trong kho cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; Trong quá trình chuyển giao phải lập biên bản ghi rõ chủng loại, số lượng, chất lượng của vật liệu nổ công nghiệp được chuyển giao và có đầy đủ chữ ký của đại diện các bên tham gia chuyển giao, giám sát và phải lập báo cáo bằng văn bản gửi Sở Công Thương và Công an tỉnh.

Trường hợp không chuyển giao được do vật liệu nổ công nghiệp quá hạn hoặc việc chuyển giao không đảm bảo các điều kiện an toàn, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

5. Lãnh đạo, quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

6. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ được phép hoạt động. Hợp đồng thuê kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải ghi rõ trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Khi kết thúc hợp đồng tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê kho vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 7. Quy định về xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp có thể gồm một hoặc nhiều nhà kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho.

2. Phải được Sở Công Thương, phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) và phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PC07) Công an tỉnh có văn bản chấp thuận địa điểm xây kho chứa vật liệu nổ công nghiệp trước khi tiến hành thiết kế công trình.

3. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được Thiết kế, thẩm định theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và kết cấu phải đảm bảo được thực hiện đúng theo quy định tại Phụ lục H - QCVN 02:2008/BCT.

4. Phải được tổ chức kiểm tra nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

5. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo vệ nghiêm ngặt, lực lượng bảo vệ phải đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự, có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy và ứng phó các sự cố khẩn cấp, tổ chức trực canh gác và bảo vệ 24/24 giờ tại kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

6. Cụm kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được trang bị thông tin liên lạc giữa các trạm gác. Hệ thống thông tin liên lạc này được nối với tổng đài gần nhất để đảm bảo liên lạc với lãnh đạo đơn vị có kho, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Điều 8. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Từ khi đưa vật liệu nổ công nghiệp đến nơi tiến hành hoạt động nổ mìn, vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong; Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp giấy chứng nhận qua tập huấn về công tác an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

2. Khi nạp xong vật liệu nổ công nghiệp mà chưa đến thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

3. Những đơn vị nổ mìn theo hộ chiếu phải có thỏa thuận với đơn vị kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đến địa điểm sử dụng phải đợi đơn vị sử dụng thi công xong việc nạp mìn vào bãi nổ mới được ra về. Tránh trường hợp đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thi công nạp mìn vào bãi nổ xong nhưng vật liệu nổ công nghiệp vẫn còn thừa, không có phương án bảo quản an toàn.

Điều 9. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển, có Giấy phép sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Giấy phép dịch vụ nổ mìn (trường hợp tổ chức được cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, có phương tiện vận chuyển, chỉ được thực hiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho đơn vị mình).

2. Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan.

3. Người quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

4. Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 QCVN 02:2008/BCT, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

5. Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, di tích lịch sử, văn hóa, ngoại giao; khi qua các khu vực nêu tại khoản này mà có đường tránh thì phải vận chuyển theo tuyến đường tránh; không được thay đổi tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển; trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố thì phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự, công an nơi gần nhất biết để phối hợp bảo vệ.

6. Các trường hợp cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

a) Khi có yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động mang tầm quốc gia hoặc địa phương, khi có yêu cầu đặc biệt cần thiết đảm bảo an ninh, trật tự thì chấp hành tuyệt đối quyết định tạm ngừng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh.

b) Không vận chuyển khi thời tiết diễn biến bất thường như bão, lũ lụt.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 10. Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện theo các quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được phép sử dụng thuốc nổ và phụ kiện nổ theo Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn theo quy định tại khoản 3, Điều 4, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

4. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thành lập đội nổ mìn chuyên nghiệp; những người tham gia nổ mìn hoặc làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm và thỏa mãn các yêu cầu

quy định tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ.

5. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập thiết kế hoặc phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của nơi tiến hành nổ mìn theo quy định hiện hành.

6. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tiến hành lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ theo mẫu tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

7. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng số vật liệu nổ công nghiệp tối đa ghi trong giấy phép và trong thời gian có hiệu lực của giấy phép do Sở Công Thương cấp. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để hoạt động trên địa bàn tỉnh thì chỉ được sử dụng số vật liệu nổ công nghiệp tối đa theo phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

Điều 11. Dịch vụ nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn để hoạt động trên địa bàn tỉnh phải thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo giấy phép. Văn bản thông báo phải thể hiện cụ thể chi tiết các nội dung như sau:

- a) Vị trí phạm vi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- b) Khoảng cách gần nhất từ vị trí nổ mìn đến công trình, khu dân cư lân cận;
- c) Phương pháp nổ mìn;
- d) Quy mô nổ mìn;
- đ) Giờ nổ mìn trong ngày;
- e) Thời hạn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- g) Các biện pháp an toàn khi nổ mìn.

Đồng thời, gửi kèm theo văn bản thông báo hồ sơ sau:

- Bản sao Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc Giấy phép dịch vụ nổ mìn;
- Bản sao phương án nổ mìn;
- Bản sao Hợp đồng dịch vụ nổ mìn đối với các tổ chức có giấy phép dịch vụ nổ mìn;
- Danh sách người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức.

4. Đối với các dự án có quy mô nhỏ, hoạt động thời vụ, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp dưới 500kg/Quý hoặc khối lượng thi công, khai thác dưới 5.000m³/năm đá nguyên khai hoặc nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự xã hội (trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đặc thù, thi công các công trình đặc biệt và khai thác đá ốp lát,...) việc nổ mìn phải do tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn thực hiện.

Điều 12. Quy định trong thi công khoan nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn; trường hợp thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo với Sở Công Thương để theo dõi, quản lý.

2. Trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như: nạp thuốc, đấu nối mạng, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố... phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đưa về kho để bảo quản theo quy định; Trường hợp tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hợp đồng dịch vụ cung ứng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp về kho cung ứng.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được lưu giữ vật liệu nổ công nghiệp dư thừa tại công trường qua đêm sau khi đã kết thúc nổ mìn.

5. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hết hoàn toàn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

6. Phá đá quá cỡ: sử dụng bằng búa đập hoặc nổ mìn. Trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ phải sử dụng kíp điện tức thời hoặc kíp điện vi sai nhiều số, lượng thuốc nổ tối đa cho 1 lỗ khoan không quá 0,2 kg, khối lượng thuốc nổ tối đa cho 1 bãi mìn không quá 20 kg.

7. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn phải được Sở Công Thương chủ trì tiến hành tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp; trước khi áp dụng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

8. Khuyến khích tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng những phương pháp nổ mìn mới, những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới đảm bảo mức độ an toàn cao hơn và thân thiện với môi trường; Việc tiến hành chuyển đổi sang phương pháp nổ mìn mới hoặc chuyển đổi sử dụng những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới phải được nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh cung ứng hoặc đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi như quy định tại khoản 7, Điều này.

Điều 13. Quy định về thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần, bắt đầu lúc 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút, trừ thời gian quy định tại Điều 14 Quy chế này. Nếu không thể khởi nổ trước 12 giờ 30 phút thì phải bảo vệ bãi nổ và được phép nổ xử lý từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút trong ngày. Việc khởi nổ chỉ được thực hiện khi tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã báo cáo cho Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành nổ mìn biết bằng văn bản.

Những khu vực mỏ liền kề nhau cùng nổ mìn trong ngày thì chỉ huy nổ mìn phải thông báo thời gian nổ mìn chính xác theo quy định và phối hợp với nhau sao cho thời gian giãn cách tối thiểu trên 05 phút. Trường hợp gây mất an toàn cho nhau trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì bên nào điểm hỏa trước phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bên còn lại và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

2. Đối với đơn vị thi công xây dựng công trình cần đẩy nhanh tiến độ thi công, có nhu cầu nổ mìn ngoài các giờ quy định nêu trên, thì phải có thông báo và được Sở Công Thương kiểm tra, chấp thuận bằng văn bản thời gian tiến hành khởi nổ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được tiến hành khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau; mỗi lần khởi nổ bãi mìn cách nhau ít nhất từ 01 - 03 phút; phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn;

trường hợp khu vực nổ mìn có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn phải trang bị hệ thống bộ đàm có cùng tần số.

4. Trường hợp xảy ra sự cố nguy hiểm, khẩn cấp (có mìn câm sau khi nổ mìn mà thời tiết lại có diễn biến xấu như sấm sét, giông bão; sau khi nổ mìn tạo thành mặt trượt, đá treo có thể gây nguy hiểm cho người và thiết bị), chỉ huy nổ mìn phải quyết định biện pháp xử lý kịp thời và ngay sau khi xử lý xong phải báo cáo bằng văn bản về Sở Công Thương.

Điều 14. Quy định về thời gian không được phép vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tết Nguyên đán (âm lịch): Trước ngày nghỉ Tết theo quy định 02 (hai) ngày, trong ngày nghỉ Tết và sau ngày nghỉ Tết 02 (hai) ngày.

2. Tết Dương lịch và những ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động: Trước ngày nghỉ lễ 01 (một) ngày, trong ngày nghỉ lễ và sau ngày nghỉ lễ 01 (một) ngày.

3. Trong một số trường hợp đặc biệt (khi diễn ra các lễ, hội, sự kiện và các vấn đề quan trọng của Quốc gia, địa phương), Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, doanh nghiệp việc không được tiến hành nổ mìn trong một thời gian nhất định.

Điều 15. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo với Ủy ban nhân dân xã, toàn thể cán bộ nhân viên trong đơn vị, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh nổ mìn được biết nơi tiến hành nổ mìn, các quy định biển báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, trong tuần của đơn vị.

2. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc âm thanh loa, phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

3. Các tổ chức không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 16. Quy định về quản lý, sử dụng tiền chất thuốc nổ

Thực hiện theo quy định từ Điều 46 đến Điều 51 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 17. Báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Các tổ chức liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy

định tại Điều 18 và Điều 19 của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Chương IV

CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 18. Phối hợp trong công tác kiểm tra định kỳ

Định kỳ hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; công tác phòng, chống cháy, nổ, an ninh trật tự, an toàn lao động đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Phối hợp trong công tác kiểm tra đột xuất

1. Khi trên địa bàn quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ theo quy định Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan nắm tình hình, đánh giá nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục, xử lý sự cố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh các vấn đề do hoạt động vật liệu nổ công nghiệp gây ra mất an ninh trật tự, mất an toàn phòng chống cháy nổ thì Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan kiểm tra, xử lý, xác minh làm rõ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Phối hợp xử lý sai phạm trong mua, bán, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp mua, bán, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trái phép; thông báo kết quả điều tra xử lý cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan biết để phối hợp quản lý.

Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của các sở, ban, ngành; Công an tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bị tịch thu do mua, bán, bảo quản, vận chuyển và sử dụng trái phép do Công an tỉnh thu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Phối hợp xử lý sai phạm gây ra tai nạn lao động nghiêm trọng trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Công an tỉnh điều tra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng và những vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh lao động, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý của các sở, ban, ngành; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương V

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ
CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật của nhà nước trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức theo quy định hiện hành, trừ các tổ chức là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước hoặc các Bộ, ngành làm đại diện chủ sở hữu vốn, doanh nghiệp hoạt động dầu khí, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có giấy phép hoạt động khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp hoặc tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan tiến hành xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý hoặc đề nghị xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

5. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn tỉnh. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện việc kiểm tra, khảo sát thực tế địa điểm khu vực dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp về các vấn đề an ninh trật tự, an toàn nổ mìn, các vấn đề liên quan khác và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

6. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

7. Tổ chức kiểm tra sát hạch và cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng có liên quan trực tiếp tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

8. Phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử - văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các khu vực trên.

9. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong các trường hợp cần thiết khác.

10. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp; Thẩm định thiết kế công trình kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, kho tiền chất thuốc nổ của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh. Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình kho vật liệu nổ công nghiệp vào sử dụng.

11. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến an toàn hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

12. Định kỳ tổng hợp, lập báo cáo 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình quản lý kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh cho Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng và trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự đối với hoạt động vận liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

a) Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

b) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, đơn vị đủ điều kiện kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép, giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ; Kiểm tra việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức hoạt động vận liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì công tác hướng dẫn, kiểm tra việc đảm bảo chấp hành thực hiện các quy định, điều kiện về an ninh trật tự của các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

d) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ công tác phòng chống cháy nổ cho d) Tiến hành xử lý các hành vi vi phạm hành chính hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trong các đơn vị hoạt động vận liệu nổ công nghiệp theo quy định của Chính phủ, Bộ Công an.

đ) Tổ chức hướng dẫn số lượng biên chế Đội bảo vệ; tổ chức tập huấn công tác quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ và cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ đối với doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng công cụ hỗ trợ.

2. Quản lý việc phòng chống cháy nổ đối với các tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Luật Phòng cháy, chữa cháy.

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc khảo sát và xác định địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

c) Chủ trì thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trước khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng; kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa công trình vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ công tác phòng chống cháy nổ cho các đơn vị liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an.

đ) Chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

3. Phối hợp tham gia với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp cùng với Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trong việc đưa ra biện pháp xử lý đối với vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trái phép được thu hồi trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức điều tra xử lý vi phạm các tổ chức, cá nhân gây mất an ninh trật tự và an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm việc thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định hiện hành.

2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

3. Hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được sử dụng trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức thực hiện các nội dung công tác quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

2. Tuyên truyền giáo dục, phổ biến các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

4. Báo cáo kịp thời các tai nạn, sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý cho Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp tham gia xử lý.

5. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiến hành xử phạt vi phạm theo thẩm quyền được phân cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật nếu các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền.

6. Phối hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và các quy định của quy chế này.

2. Thường xuyên tổ chức tập huấn cho những người làm việc có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ nắm chắc các quy định liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Trước khi nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương, Công an tỉnh và chính quyền địa phương để thông báo cho nhân dân trong khu vực biết quy định về thời gian, địa điểm, quy mô nổ mìn, khoảng cách an toàn, tín hiệu và giới hạn của vùng nguy hiểm khi nổ mìn nhằm phòng tránh tai nạn.

4. Lãnh đạo các đơn vị hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm trực tiếp quản lý, kiểm tra việc bảo quản, cấp phát, vận chuyển, quy trình kỹ thuật khoan nổ, an toàn lao động trong sử dụng vật liệu nổ công

nghiệp tại khai trường, công trường theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT) và các quy định khác có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

5. Phối hợp tham gia chặt chẽ với các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

6. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo gửi Sở Công Thương và các ngành chức năng liên quan, trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 30 tháng 12 đối với báo cáo năm về tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (theo mẫu số 02, Phụ lục IX Thông tư 13/2018/TTBCT ngày 15/6/2018).

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định sau:

1. Khi thực hiện hoạt động dịch vụ nổ mìn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương trước ít nhất 10 ngày để kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn.

2. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương khi được yêu cầu.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thẩm định điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn, phiền hà làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; bao che cho tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi

phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

Các Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn thời hạn theo quy định của pháp luật trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo thời hạn quy định tại Giấy phép.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các quy định của Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, các sở, ngành, các địa phương, các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai